

Số: 50 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất
nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH1 được sửa
đổi, bổ sung bởi các Luật số: 48/2014/QH13, 35/2018/QH14, 84/2025/QH15,
112/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13
được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số: 35/2018/QH14, 61/2024/QH15,
146/2025/QH15;*

*Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi các Luật số: 35/2018/QH14, 112/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung
bởi các Luật số: 54/2024/QH15, 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động
nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển
và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ Quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai
thác, sử dụng tài nguyên biển;*

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 302/TTr-SNNMT ngày 23/4/2026, Tờ trình số 362/TTr-SNNMT ngày 11/5/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 169/BC-STP ngày 20/4/2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2026.

2. Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (được quyết định tiếp tục áp dụng tại STT 32 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh) hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban đảng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, KTTH, CNXD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.LTHH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiên



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống
giao thông đường thủy nội địa và đường biển
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với mục đích tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ở biển theo quy định tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động nạo vét, đổ thải, tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm vật chất nạo vét ở biển từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Điều kiện xác định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có quy mô đáp ứng duy trì hoạt động ổn định, an toàn, tuân thủ các quy định của luật pháp có liên quan, không tạo ra các xung đột về lợi ích và môi trường.

2. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc thu gom vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, đường biển đáp ứng được các quy định pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa xã hội, di tích lịch sử, trung tâm công nghiệp, các nguồn nước, sông, hồ... theo quy định; không làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe người dân. Nếu thực hiện đổ thải lên trên khu đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải được sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân trong khu vực và đúng quy định của pháp luật. Phải đảm bảo việc đổ thải không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các khu vực nêu trên.

3. Địa điểm đổ thải, nhận chìm có diện tích, sức chứa phù hợp để chứa, xử lý các vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, đường biển đối với từng dự án cụ thể.

4. Khu vực, địa điểm đổ thải vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa được xem xét trên cơ sở các điều kiện về địa chất, thủy hải

vấn, không làm cản trở dòng chảy và thoát lũ, không nằm ở vị trí đầu nguồn nước, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan.

5. Khu vực, địa điểm nhận chìm vật chất nạo vét đảm bảo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo và đảm bảo các yêu cầu, yếu tố quy định tại Chương III Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam và Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét thuộc phạm vi quản lý do UBND tỉnh công bố danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ và nhận chìm chất nạo vét ở biển chậm nhất sau 01 năm kể từ ngày Nghị định số 57/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và trước ngày 15 tháng 5 hằng năm cập nhật bổ sung nếu có thay đổi so với khu vực, địa điểm đã được công bố theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 và khoản 3 Điều 49 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 91 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

2. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét được UBND tỉnh chấp thuận theo trình tự, thủ tục chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển được quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 91 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

3. Căn cứ giao khu vực biển sử dụng để nhận chìm vật chất nạo vét thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ Quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển và Điều 25 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý về khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu xác định các khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét và tham mưu cho UBND tỉnh công bố danh mục theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc chấp thuận khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải, nhận chìm theo quy định.

d) Hướng dẫn chủ đầu tư các dự án nạo vét đường thủy nội địa, đường biển thực hiện hoạt động đổ thải, nhận chìm đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi

a) Phê duyệt phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của chủ đầu tư trước khi tiến hành hoạt động nạo vét theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xác định vị trí, khu vực đổ thải, nhận chìm chất nạo vét thuộc phạm vi quản lý.

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hàng hải trên địa bàn theo quy định.

3. Sở Xây dựng

a) Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của chủ đầu tư trước khi tiến hành hoạt động nạo vét theo quy định.

b) Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư, nhà thầu thi công thực hiện phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa đã được chấp thuận.

4. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xác định vị trí, khu vực đổ thải, nhận chìm chất nạo vét thuộc phạm vi quản lý.

b) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải, nhận chìm theo quy định.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị quân đội, công an, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên biển; bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong khu vực biên giới biển theo quy định của pháp luật; giám sát, duy trì và xử lý các hành vi vi

phạm các quy định khu vực hạn chế hoạt động, khu vực cấm trong khu vực biên giới, vùng cấm tạm thời, vùng hạn chế hoạt động trong nội thủy, lãnh hải quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của pháp luật có liên quan.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xác định vị trí, khu vực đổ thải, nhận chìm và thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải, nhận chìm thuộc phạm vi quản lý.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc xác định vị trí đổ thải, nhận chìm theo quy định; rà soát các vị trí đổ thải phù hợp khi lập, trình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động đổ thải, nhận chìm trên địa bàn.

Điều 6. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động đổ thải, tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm, quản lý các khu vực đổ thải, tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm

1. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đổ thải, nhận chìm gửi văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh để được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

b) Thực hiện đổ thải, nhận chìm đúng vị trí, khối lượng được cấp có thẩm quyền cho phép, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đổ thải, nhận chìm.

c) Chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố, vi phạm pháp luật trong hoạt động nạo vét, đổ thải, nhận chìm theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các yêu cầu đối với hệ thống giám sát nạo vét, đổ thải, nhận chìm được quy định tại Điều 5 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 62 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13.

đ) Thực hiện quy định về quản lý chất nạo vét theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm tiếp nhận vật chất nạo vét trên bờ

a) Tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ gửi hồ sơ đề nghị tiếp nhận chất nạo vét đến Ủy ban nhân dân tỉnh để được chấp

thuận theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 91 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP.

b) Thực hiện quy định về quản lý chất nạo vét theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Sau khi nhận bàn giao từ chủ đầu tư thì thực hiện quản lý và có biện pháp lưu giữ hoặc xử lý chất nạo vét đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Trong quá trình tiếp nhận chất nạo vét trên bờ nếu xảy ra sự cố về ô nhiễm môi trường, an toàn thi công, ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong khu vực thì phải dừng ngay hoạt động tiếp nhận và có trách nhiệm thực hiện các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.